TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 20-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lã Thị Khuy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu;

- Ông Tạ Khắc Nghĩa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Trần Thanh Xuân, cán bộ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20 /2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1983, tại thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Đinh Thị L; có vợ là Trần Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú " (có mặt).

Bị hại: Ông Bùi Đình S, sinh năm 1958; trú tại: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Đình Đ, sinh năm 1987; trú tại: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình (con trai ông S - Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; trú tại: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1958; trú tại: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964; trú tại: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/11/2017, Trần Văn Đ gọi điện thuê xe của anh Bùi Đình Đ, sinh năm 1987 trú tại thôn H, xã X, huyện N để đi ăn cưới tại tỉnh H. Sau đó anh Bùi Đình Đ đã nhờ bố đẻ là ông Bùi Đình S sinh năm 1958 ở cùng thôn điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu sơn đen BKS 35A - 079.96 của anh Đ đến nhà Trần Văn Đ để chở Đ lên huyện Y, tỉnh Hòa Bình dự đám cưới. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Văn Đ ăn cưới xong thì bảo ông S chở mình về nhà, lúc này Trần Văn Đ ngồi tại vị trí ghế phụ phía trước của xe ô tô. Trên đường đi về, Trần Văn Đ tìm chiếc điện thoại Iphone 6 của mình để sử dụng nhưng không thấy nên hỏi ông S, ông S trả lời không biết và bảo Đ kiểm tra lại xem có đánh rơi tại đám cưới không thì Đ bảo không làm rơi tại đám cưới. Sau đó Đ mượn điện thoại của ông S gọi nhiều lần vào điện thoại của mình vẫn thấy điện thoại có tín hiệu liên lạc được nhưng không nghe thấy tiếng nhạc chuông nên Đ không tìm thấy điện thoại. Khoảng 13 giờ cùng ngày, ông S chở Trần Văn Đ về đến trước cửa nhà Đ thì ông S bảo Đ trả tiền xe, Đ nói ông S dừng xe trước cửa nhà để Đ vào lấy tiền trả, nhưng khi vào nhà Đ thấy cửa khóa nên Đ gọi ông S ra khỏi xe bảo cho Đ mượn điện thoại để gọi cho vợ về mở cửa. Ông S xuống xe đưa điện thoại cho Đ, Đ cầm điện thoại rồi mở cửa xe ô tô của ông S vào ngồi ở ghế sau ô tô đồng thời dùng điện thoại của ông S gọi vào số của mình thì thấy chiếc điện thoại Iphone 6 của Đ đang rung dưới gầm ghế phụ phía trước. Đ gọi ông S vào trong xe, khi ông S vào ngồi tại ghế lái thì cũng thấy dưới gầm ghế phụ xe ô tô chiếc điện thoại của Đ đang rung nên cầm lấy điện thoại đưa cho Đ. Lúc này do Đ nghi ngờ cho ông S lấy trộm điện thoại của mình nên Đ bực tức dùng chân đạp vào tay ông S sau đó vòng tay lên phía trước ghì vô lăng, rút chìa khóa điện ép ông S phải ra khỏi xe. Đ đạp cửa xe phía sau bước ra ngoài, ông S vòng ra phía sau xe ô tô để đóng cửa thì ngay lúc này Đ nhặt tại ven đường trước cửa nhà mình 01 viên bê tông kích thước (10x10x10)cm cầm trên tay phải xông đến đứng đối diện với ông S cách ông S khoảng 01 mét, Trần Văn Đ đã sử dụng viên bê tông đập 01 nhát trúng vào trán ông S làm ông S bị thương chảy máu, bị đau ông S bỏ chạy vào gia đình ông Nguyễn Đình T ở gần đó, Trần Văn Đ đi đến gia đình nhà ông T đứng ngoài cổng chửi ông S nhưng ông T đi ra can ngăn đuổi Trần Văn Đ đi về. Trần Văn Đ quay lại đứng trước cửa nhà mình tiếp tục chửi ông S sau đó nhặt viên bê tông vừa sử dụng đánh ông S lúc trước đập 02 nhát vào kính chắn gió phía sau làm chiếc kính bị nứt vỡ thủng một lỗ, lúc này viên bê tông bị vỡ làm 04 phần. Đ tiếp tục sử dụng chân phải đạp gãy, hỏng 02 gương chiếu hậu, dùng tay bẻ gãy rời 01 cần ăng - ten trên nóc xe ô tô, dùng chân đạp nhiều nhát vào trụ kính bên phải, tai xe bên phải đồng thời cầm chiếc điện thoại Iphone 6 của mình ném vào cánh cửa xe bên phải chiếc xe ô tô BKS 35A - 079.96 khiến cánh cửa xe bị vết lõm, sạt xước sơn. Hậu quả: Ông Bùi Đình S bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 05/11/2017 đến ngày 10/11/2017 thì xuất viện về nhà tiếp tục

điều trị. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 35A - 079.96 bị hư hỏng nhiều bộ phận phải mang đi sửa chữa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL ngày 11/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận "Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 35A - 079.96 bị thiệt hại trị giá 19.350.000 đồng".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 083/2017/Th.T - TTPY ngày 26/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận ông Bùi Đình S bị thương giảm 03% sức khỏe.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL ngày 11/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 083/2017/Th.T - TTPY ngày 26/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSNQ-HS ngày 05/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Trần Văn Đ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản ". Quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999 và tội "Cố ý gây thương tích" - Quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ".

Trong quá trình truy tố bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ngày 04/4/2018 người bị hại ông Bùi Đình S nộp tại Tòa án nhân dân huyện N đơn đề nghị có nội dung: Rút yêu cầu khởi tố và miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can Trần Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ vào đơn đề nghị của ông S Tòa án nhân dân huyện N đã ra quyết định: Đình chỉ vụ án về tội "Cố ý gây thương tích" số 01/2018/HSST-QĐ ngày 04/4/2018 đối với bị can Trần Văn Đ theo quy định tại 282 Bộ luật tố tụng hình sự và Tòa án nhân dân huyện N đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20 /2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn Đ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa sau khi công bố bản cáo trạng số 15/CT-VKSNQ-HS ngày 05/3/2018 đã rút một phần Quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích".

Tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định rút một phần Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N; ý kiến của Kiểm sát viên: Hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 143; các điểm b, h, p khoản 1, Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Trần Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao Trần Văn Đ cho UBND xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Trần Văn Đ có trách

nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Trần Văn Đ.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 viên bê tông KT (10x10x10)cm bị vỡ làm 04 phần.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Riêng việc Viện kiểm sát nhân dân huyện N rút một phần quyết định truy tố Hội đồng xét xử xét thấy: Trần Văn Đ gây tổn hại cho ông Bùi Đình S 03% sức khỏe ngày 05/11/2017, nhưng ngày 01/01/2018 người bị hại ông Bùi Đình S mới có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Trần Văn Đ, do vậy việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố Trần Văn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên ngày 04/4/2018 ông S nộp đơn đề nghị có nội dung: Rút yêu cầu khởi tố và miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can Trần Văn Đ về tội: "Cố ý gây thương tích" tại Tòa án nhân dân huyện N. Căn cứ vào đơn đề nghị của ông S Tòa án nhân dân huyện N đã ra quyết định: Đình chỉ vụ án về tội "Cố ý gây thương tích" số 01/2018/HSST-QĐ ngày 04/4/2018 đối với bị can Trần Văn Đ theo quy định tại Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện N rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" và Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xét xử bị cáo Trần Văn Đ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; lời khai của bị cáo; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra vụ án; vật chứng thu giữ; Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL ngày 11/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nho và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ chứng cứ xác định:

Xuất phát từ nguyên nhân trong quá trình ông Bùi Đình S điều khiển xe ô tô của anh Bùi Đình Đ (con trai ông S) chở Trần Văn Đ đi đám cưới, Trần Văn Đ nghi ngờ ông Bùi Đình S lấy trộm điện thoại của mình, nên khoảng 13 giờ

ngày 05/11/2017 tại thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình Trần Văn Đ đã sử dụng 01 viên bê tông KT (10x10x10) cm đập vỡ kính chắn gió phía sau và dùng chân đạp gãy, hỏng 02 gương chiếu hậu, dùng tay bẻ gãy 01 cần ăng - ten của ô tô đồng thời sử dụng điện thoại ném vào cánh cửa xe ô tô BKS 35A - 079.96 khiến xe ô tô của anh Bùi Đình Đ do ông Bùi Đình S điều khiển bị hư hỏng bị thiệt hại trị giá 19.350.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 143: Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo do cố ý, trực tiếp xâm hại đến Quyền sở hữu tài sản của người khác. Đủ cơ sở pháp lý để khẳng định Kiểm sát viên giữ nguyên một phần Quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị buộc bị cáo phải chịu chế tài hình sự tương ứng với tính chất mức độ của từng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy bản thân bị cáo là người nhận thức rất rõ hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xong chỉ vì sự nghi ngờ ông S là người lấy trộm chiếc điện thoại của mình, mà bị cáo đã cố ý làm hư hỏng chiếc xe ô tô gây thiệt hại cho chủ sở hữu 19.350.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường giá trị tài sản của người khác, coi thường pháp luật, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình trật tự trị an của địa phương, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cụ thể như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Từ những phân tích trên xét bản thân bị cáo trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết phải bắt chấp hành

hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với tài sản thu giữ là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu sơn đen BKS 35A - 079.96 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Bùi Đình Đ giao cho ông S điều khiển. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Bùi Đình Đ là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 viên bê tông KT (10x10x10)cm bị vỡ làm 04 phần thu giữ tại hiện trường là công cụ mà bị cáo đã sử dụng để đạp phá xe ô tô của anh Đ là vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Đối với việc bị cáo đã gây thiệt hại về sức khỏe cho ông S: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông S 3.010.000 đồng và sau đó bị cáo và vợ chồng ông S, bà T (người chăm sóc ông S trong thời gian ông S điều trị) đã thỏa thuận bồi thường xong, nay ông S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì nữa nên không phải đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Đối với việc bị cáo làm hư hỏng chiếc xe ô tô của anh Bùi Đình Đ trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Bùi Đình Đ 22.990.000 đồng và cho đến nay bị cáo và anh Đ cũng đã thỏa thuận bồi thường xong. Bị cáo và anh Đ đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Do bị tuyên có tội nên bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331 và 332 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 143; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Trần Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao Trần Văn Đ cho UBND xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Trần Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Trần Văn Đ.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự thỏa thuận của Trần Văn Đ và anh Bùi Đình Đ: Trần Văn Đ đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho anh Bùi Đình Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 viên bê tông KT (10x10x10) cm bị vỡ làm 04 phần thu giữ tại hiện trường.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

LÃ THỊ KHUY

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*